

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CHƠN THÀNH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2022/HNGĐ-ST**  
Ngày: 26-12-2022  
Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH-TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Thu Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hồ Thị Xuân Thiều  
2. Ông Phạm Xuân Đính

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

*- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Sách - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 130/2022/TLST- DS ngày 05 tháng 10 năm 2022, về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2022/QĐXX-ST ngày 30/11/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 78/QĐST-HNGĐ ngày 16/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* bà Vũ Thị H , sinh năm: 1979; HKTT: Thôn N , xã B , huyện N , tỉnh KomTum. Địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp 1, xã M , thị xã C , tỉnh Bình Phước. (có mặt)

*Bị đơn:* ông Lương Văn D , sinh năm 1967; HKTT: Thôn N , xã B , huyện N , tỉnh KomTum. Địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp 1, xã M , thị xã C , tỉnh Bình Phước. (xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Tại đơn khởi kiện nộp ngày 04 tháng 8 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Vũ Thị H trình bày:***

Bà Vũ Thị H và ông Lương Văn D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì mâu thuẫn,

nguyên nhân do ông D không quan tâm, chia sẻ tình cảm với vợ con, không chăm lo làm ăn kinh tế gia đình nên vợ chồng thường cãi vã nhau, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau và hiện nay thì vợ chồng đã sống ly thân với nhau, không thể đoàn tụ được. Nay bà H xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên xin được ly hôn với ông Lương Văn D để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Lương Anh T, sinh ngày: 22/12/2009, hiện do bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

***Bị đơn ông Lương Văn D trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đều vắng mặt, không có ý kiến với yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con của bà H nhưng ông D có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.***

***Tại phiên tòa:***

Nguyên đơn bà Vũ Thị H có mặt.

Bị đơn ông Lương Văn D vắng mặt có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

***Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:***

Việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS;

Về việc chấp hành theo quy định pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm;

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 227, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27, Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: cho bà H được ly hôn với ông D, giao con chung Lương Anh Tuấn, sinh ngày: 22/12/2009 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1].Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” do nguyên đơn bà Vũ Thị H khởi kiện đối với bị đơn ông Lương Văn D có nơi cư trú tại: ấp 1, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị H và ông Lương Văn D tự nguyện chung sống với nhau năm 2009 có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Việc kết hôn là do hai người hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống bà H cho rằng nguyên nhân do ông D không quan tâm, chia sẻ tình cảm với vợ con, không chăm lo làm ăn kinh tế gia đình nên vợ chồng thường cãi vã nhau, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông D nhưng ông D không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà H. Ông D có đơn xin giải quyết vụ án “Ly hôn” vắng mặt thể hiện thái độ bỏ mặc, không có ý muốn đoàn tụ trong khi đó bà H cương quyết xin ly hôn vì hiện nay vợ chồng đã sống ly thân không có khả năng đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà H và ông D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống vợ chồng không thể kéo dài. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của bà H, cho bà Vũ Thị H được ly hôn với ông Lương Văn D.

[2.2]. Về con chung: Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Lương Anh Tuấn, sinh ngày: 22/12/2009, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông D không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con của bà H, trong khi đó cháu Lương Anh T đang ở chung với bà H và cháu có nguyện vọng được ở chung với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do đó, cần giao con chung Lương Anh T, sinh ngày: 22/12/2009 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo ổn định tâm lý và việc học hành cũng như phù hợp với nguyện vọng của con chung trên 7 tuổi theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra để HĐXX xem xét, giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do bà H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 264, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều

27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án ngày 21/12/2016. *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị H .

Về hôn nhân: Cho bà Vũ Thị H được ly hôn với ông Lương Văn D .

Về con chung: Giao con chung Lương Anh T, sinh ngày: 22/12/2009 cho bà Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

2. *Về án phí sơ thẩm:* Bà Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0011941 ngày 05/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Nơi nhận:*

- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- UBND xã Bờ Y, H Ngọc Hồi, T Kon Tum;
- Dương sự;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Chu Thị Thu Hà**